

Số: 05 /QĐ-THCS LQĐ

Đồng Tiến, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả và xếp giải kỳ thi Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh,
Vật lý trên Internet, vòng thi cấp Trường. Năm học 2020 - 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Thông tư số 32/2020/BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-THCS LQĐ ngày 30/9/2020 của Trường THCS Lê Quý Đôn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và Kế hoạch số 21/KH-THCS LQĐ ngày 06/10/2020 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 679/PGD&ĐT-PT ngày 05/10/2020 của Phòng GD&ĐT Thành phố về việc hướng dẫn tổ chức các cuộc thi trên Internet cấp Trường, cấp Thành phố năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả cuộc thi Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh, Vật lý trên Internet, vòng thi cấp trường năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 144 học sinh đoạt giải cuộc thi Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh, Vật lý trên mạng Internet cấp Trường năm học 2020-2021, trong đó:

Toán Tiếng Việt: 68 giải; Toán Tiếng Anh: 17 giải; Vật lý: 59 giải.

Giải Nhất: 07 giải (Toán Tiếng Việt: 4 giải; Toán Tiếng Anh: 1 giải; Vật lý: 2 giải.

Giải Nhì: 40 giải (Toán Tiếng Việt: 20 giải; Toán Tiếng Anh: 5 giải; Vật lý: 15 giải.

Giải Ba: 53 giải (Toán Tiếng Việt: 25 giải; Toán Tiếng Anh: 5 giải; Vật lý: 23 giải.

Giải KK: 44 giải (Toán Tiếng Việt: 19 giải; Toán Tiếng Anh: 6 giải; Vật lý: 19 giải.

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, các bộ phận, cá nhân có liên quan và các học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Trường THCS Lê Quý Đôn;
- Lưu: VT (PTH: 03)

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Châu

DANH SÁCH HỌC SINH
Đạt giải kì Kỳ thi Toán Tiếng Việt trên Internet, vòng thi cấp Trường
Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo QĐ số 05/QĐ-THCS LQĐ ngày 25/ 01/2021 của Hiệu trưởng Trường THCS Lê Quý Đôn)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Xếp giải
KHỐI 6 (20 học sinh)					
1	Trần Ngọc Ánh	23/07/2009	6A1	560	Nhất
2	Nguyễn Lê Ngọc Minh	09/04/2009	6a4	430	Nhì
3	Ngô Duy Khánh	09/09/2009	6a4	430	Nhì
4	Nguyễn Mạnh Tiến	02/12/2009	6a4	420	Nhì
5	Nguyễn Trung Lương	27/04/2009	6a4	410	Nhì
6	Trương Thanh Tâm	08/09/2009	6a1	400	Nhì
7	Nguyễn Anh Tuấn	12/10/2009	6a4	400	Nhì
8	Nguyễn Hà Anh	22/08/2009	6a4	400	Nhì
9	Phạm Ngọc Minh Quân	18/03/2009	6a1	400	Nhì
10	Nguyễn Huyền Anh	01/06/2009	6a4	380	Ba
11	Lê Đăng Khánh	22/02/2009	6a2	380	Ba
12	Bùi Nhật Hà	06/04/2009	6a3	360	Ba
13	Nguyễn Hồ Nghĩa Dũng	04/02/2009	6a3	360	Ba
14	Vũ Minh Đức	04/10/2009	6A3	350	Ba
15	Ngô Quang Hiếu	03/06/2009	6a1	340	Ba
16	Nguyễn Ngọc Bích	07/06/2009	6a4	330	KK
17	Ngô Thùy Trang	14/04/2009	6a4	330	KK
18	Bùi Quỳnh Anh	13/04/2009	6a4	320	KK
19	Nguyễn Tài Việt	21/07/2009	6a4	310	KK
20	Nguyễn Viết Hùng	22/03/2009	6a4	300	KK
KHỐI 7 (21 học sinh)					
21	Đỗ Lan Phương	01/01/2008	7A4	620	Nhất
22	Nguyễn Phương Anh	02/10/2008	7A4	560	Nhất
23	Hoàng Bảo Linh	20/11/2008	7A3	530	Nhất
24	Lê Xuân Gia Bảo	18/06/2008	7A4	480	Nhì
25	Nguyễn Giang Linh	05/10/2008	7A3	400	Nhì
26	Nguyễn Sơn Bình	13/10/2008	7A4	380	Nhì
27	Vũ Bảo Anh	19/05/2008	7A3	380	Nhì
28	Lương Duy Khánh	21/05/2008	7A1	370	Nhì
29	Nguyễn Viết Thịnh	27/06/2008	7A3	360	Nhì
30	Nguyễn Hương Giang	14/04/2008	7A3	350	Ba
31	Nguyễn Tuấn Minh	23/06/2008	7A4	350	Ba

3	Nguyễn Mai Anh	09/12/2008	7A3	340	Ba
33	Khương Tiến Đạt	27/04/2008	7A4	320	Ba
34	Vũ Phương Linh	27/08/2008	7A3	320	Ba
35	Trần Thảo Linh	29/07/2008	7A3	320	Ba
36	Hoàng Chí Đức	14/09/2008	7A3	320	Ba
37	Nguyễn Quốc Hùng	25/9/2008	7A4	310	Ba
38	Vũ Hà Vi	26/01/2008	7A4	300	Ba
39	Phạm Khánh Duy	22/02/2008	7A3	290	KK
40	Dương Khánh Anh	09/05/2008	7A3	290	KK
41	Nguyễn Phương Thảo	13/08/2007	7A3	290	KK
KHỐI 8 (13 học sinh)					
42	Cần Nguyễn Đức Anh	6/9/2007	8a3	360	Nhì
43	Nguyễn Chí Dương	10/27/2007	8a3	360	Nhì
44	Nguyễn Hoàng Long	07/01/2007	8a1	340	Ba
45	Đặng Thanh Tâm Anh	02/11/2007	8a1	340	Ba
46	Phạm Minh Quân	26/10/2007	8a2	330	Ba
47	Nguyễn Nhiêu Quân	17/07/2007	8a1	320	Ba
48	Nguyễn Minh Hải	10/9/2007	8a2	320	Ba
49	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	17/12/2007	8a1	290	KK
50	Nguyễn Nam Khánh	11/01/2007	8a3	290	KK
51	Nguyễn Gia Khánh	21/08/2007	8a2	280	KK
52	Nguyễn Xuân Lộc	08/10/2007	8a3	280	KK
53	Nguyễn Đại Đức	08/12/2007	8a3	280	KK
54	Hoàng Hiếu Ngân	29/07/2007	8a3	280	KK
KHỐI 9 (14 học sinh)					
55	Lưu Cẩm Tú	05/07/2006	9A4	430	Nhì
56	Vũ Quang Thiện	16/4/2006	9A4	420	Nhì
57	Đào Trần Quang	02/12/2006	9A4	390	Nhì
58	Nguyễn Đức Lương	04/5/2006	9A2	390	Nhì
59	Đinh Thị Thùy Linh	14/01/2006	9A1	370	Ba
60	Vương Minh Ngọc	10/11/2006	9A2	370	Ba
61	Nguyễn Hồng Nhung	06/6/2006	9A4	370	Ba
62	Nguyễn Trường Giang	10/4/2006	9A1	360	Ba
63	Bùi Lê Ngọc Khánh	31/10/2006	9A1	360	Ba
64	Nguyễn Minh Quang	21/8/2006	9A4	310	KK
65	Nguyễn Đức Anh	11/10/2006	9A4	310	KK
66	Nguyễn Thị Anh Thư	19/12/2006	9A1	300	KK
67	Trần Đức Bảo Anh	09/10/2006	9A1	290	KK
68	Nguyễn Hương Giang	08/09/2006	9A1	280	KK

(Danh sách gồm có 68 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH
Đạt giải kì Kỳ thi Toán Tiếng Anh trên Internet, vòng thi cấp Trường
Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo QĐ số 05/QĐ-THCS LQĐ ngày 25/ 01/2021 của Hiệu trưởng Trường THCS Lê Quý Đôn)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Xếp giải
KHỐI 6 (06 học sinh)					
1	Nguyễn Lê Ngọc Minh	09/04/2009	6a4	520	Nhất
2	Nguyễn Huyền Anh	01/06/2009	6a4	500	Nhì
3	Nguyễn Trung Lương	27/04/2009	6a4	490	Nhì
4	Trần Ngọc Ánh	23/07/2009	6a1	420	Ba
5	Nguyễn Phương Thảo	28/06/2009	6a2	410	Ba
6	Bùi Nhật Hà	06/04/2009	6a3	400	KK
KHỐI 7 (07 học sinh)					
7	Hoàng Bảo Linh	20/11/2008	7A3	400	Nhì
8	Lê Xuân Gia Bảo	18/06/2008	7A4	370	Nhì
9	Lương Duy Khánh	21/05/2008	7A1	310	Ba
10	Nguyễn Tuấn Minh	23/06/2008	7A4	300	Ba
11	Nguyễn Phương Anh	02/10/2008	7A4	290	KK
12	Ngô Hà Long	26/02/2008	7A3	260	KK
13	Nguyễn Mai Anh	09/12/2008	7A3	250	KK
KHỐI 8 (04 học sinh)					
14	Nguyễn Nhiêu Quân	17/07/2007	8a1	350	Nhì
15	Đặng Thanh Tâm Anh	02/11/2007	8a1	300	Ba
16	Phan Diệu Linh	29/03/2007	8a1	270	KK
17	Nguyễn Hoàng Long	07/01/2007	8a1	270	KK

(Danh sách gồm có 17 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH
Đạt giải kì Kỳ thi Vật lý trên Internet, vòng thi cấp Trường
Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo QĐ số 05/QĐ-THCS LQĐ ngày 25/01/2021 của Hiệu trưởng Trường THCS Lê Quý Đôn)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Xếp giải
KHỐI 6 (06 học sinh)					
1	Trần Ngọc Ánh	23/07/2009	6a1	530	Nhất
2	Trương Thanh Tâm	08/09/2009	6a1	430	Nhì
3	Nguyễn Thu Hằng	27/04/2009	6a3	430	Nhì
4	Nguyễn Phương Thảo	28/06/2009	6a2	410	Ba
5	Ngô Duy Khánh	09/09/2009	6a4	380	KK
6	Vũ Minh Đức	04/10/2009	6a3	340	KK
KHỐI 7 (29 học sinh)					
7	Nguyễn Quốc Hùng	25/9/2008	7A4	700	Nhất
8	Nguyễn Giang Linh	05/10/2008	7a3	430	Nhì
9	Nguyễn Việt Thịnh	27/06/2008	7a3	400	Nhì
10	Nguyễn Phương Anh	02/10/2008	7a4	400	Nhì
11	Nguyễn Tuấn Minh	23/06/2008	7A4	390	Nhì
12	Dương Khánh Anh	09/05/2008	7a3	370	Nhì
13	Nguyễn Đạt Duy	14/09/2008	7a2	360	Nhì
14	Nguyễn Mai Anh	09/12/2008	7a3	360	Nhì
15	Vũ Hà Vi	26/01/2008	7a4	350	Nhì
16	Phạm Hoàng Minh	06/09/2008	7a3	340	Ba
17	Ngô Hà Long	26/02/2008	7a3	330	Ba
18	Nguyễn Tuấn Dũng	01/11/2008	7A2	330	Ba
19	Nguyễn Thành Nam	31/12/2008	7a4	320	Ba
20	Bùi Ngọc Khánh Vy	04/05/2008	7A1	320	Ba
21	Trần Ngọc Hải	05/07/2008	7a2	310	Ba
22	Đặng Lê Nam	16/08/2008	7a3	310	Ba
23	Phạm Khánh Duy	22/02/2008	7A3	310	Ba
24	Nguyễn Thùy Trang	26/07/2008	7A3	300	Ba
25	Nguyễn Ngọc Châu Anh	15/01/2008	7a3	300	Ba
26	Nguyễn Phương Thảo	13/08/2007	7a3	300	Ba
27	Vũ Phương Linh	27/08/2008	7a3	290	KK
28	Phạm Hiếu Anh	05/07/2008	7a2	270	KK
29	Trần Thị Khánh Huyền	02/02/2008	7a1	270	KK
30	Tô Xuân Khải	28/07/2008	7a1	270	KK
31	Nguyễn Trần Minh Vũ	16/03/2008	7a2	270	KK

32	Đoàn Minh Sơn	09/04/2008	7A1	270	KK
33	Quách Đình Doanh	02/02/2008	7a1	260	KK
34	Trần Đức Mạnh	16/07/2008	7A1	260	KK
35	Phạm Minh Hải	04/08/2008	7A1	260	KK
KHỐI 8 (11 học sinh)					
36	Nguyễn Đại Đức	08/12/2007	8a3	350	Nhì
37	Cần Nguyễn Đức Anh	09/6/2007	8a3	340	Nhì
38	Đỗ Duy Minh	27/7/2007	8a1	320	Ba
39	Nguyễn Trường Giang	23/5/2007	8a3	310	Ba
40	Nguyễn Nhiêu Quân	17/7/2007	8a1	310	Ba
41	Nguyễn Xuân Lộc	08/10/2007	8a3	300	Ba
42	Trần Thái Duy	05/11/2007	8a1	290	KK
43	Hoàng Hiếu Ngân	29/7/2007	8a3	270	KK
44	Bùi Ngọc Tùng	24/12/2007	8a2	270	KK
45	Bùi Anh Đức	24/01/2007	8a1	270	KK
46	Phạm Minh Quân	26/10/2007	8a2	260	KK
KHỐI 9 (13 học sinh)					
47	Trần Nhật Hoàng	29/7/2006	9A4	370	Nhì
48	Lê Trần Hoàng	30/10/2006	9A4	360	Nhì
49	Bùi Lê Ngọc Khánh	31/10/2006	9a1	350	Nhì
50	Trần Đức Bảo Anh	09/10/2006	9a1	340	Ba
51	Nguyễn Hương Giang	08/9/2006	9a1	330	Ba
52	Lưu Cẩm Tú	05/07/2006	9a4	330	Ba
53	Đinh Thị Thùy Linh	14/01/2006	9A1	330	Ba
54	Nguyễn Thị Anh Thư	19/12/2006	9a1	320	Ba
55	Tạ Xuân Bách	31/12/2006	9a2	310	Ba
56	Phạm Đình Tuấn Phong	07/10/2006	9a4	310	Ba
57	Trần Mai Thủy Tú	16/6/2006	9a4	300	KK
58	Bùi Mỹ Hoa	24/08/2006	9a1	290	KK
59	Nguyễn Minh Quang	21/08/2006	9A4	270	KK

(Danh sách gồm có 59 học sinh)